

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2022/HS-ST**

Ngày 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 10/5/1999 tại xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn LN, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn A, sinh năm 1980; Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 02/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2021, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/4/2021.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 149/2017/HS-PT ngày 01/9/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2019, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/6/2017. Bị cáo đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2022, đến ngày 22/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 01/7/2000 tại xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn LN, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết); Con bà: Ngô Thị Nh, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ 5; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2022, đến ngày 22/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Ngọc C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 15/5/1988 tại xã Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Lê Xá, xã Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc G (đã chết); Con bà: Trịnh Thị L, sinh năm 1950; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Chiến, sinh năm 1991; Có 02 con, sinh năm 2010 và 2021; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2016/HS-PT ngày 17/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2019, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2010/HSST ngày 07/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2012, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/7/2010. Bị cáo đã được xóa án tích theo quy định.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 295/2012/HSST ngày 16/10/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2013, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/01/2013. Bị cáo đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: 1. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1998; ĐKKHKT: Thôn LN, xã P, huyện Yên Định, Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn PL, xã P, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh Lê Văn K, sinh ngày: 03/12/2004; nơi cư trú: Thôn DT, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người đại diện cho anh K là: Bà Phạm Thị Th sinh năm: 1980, nơi cư trú: Thôn DT, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ đẻ). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Đỗ Đình Nam, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã DDH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Trịnh Thị L, sinh năm: 1950; nơi cư trú: Thôn LX, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 06/6/2022 và 10/6/2022, Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc C và Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 05/6/2022, Nguyễn Văn Đ gặp Phạm Ngọc C ở gần UBND xã X, huyện Yên Định, C rủ Đ đi tìm tài sản trộm cắp, Đ đồng ý. Sau đó, Đ chở C bằng xe đạp đi từ xã Y đến xã L, huyện Yên Định tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 06/6/2022, khi đi qua nhà anh Lê Văn K ở thôn DT, xã L, thấy tường rào thấp nên C cử Đ đứng ngoài canh gác, còn C trèo tường vào trong nhà. C đi đến khu vực cửa sổ nhà ngang, quan sát thấy mọi người trong nhà đã đi ngủ nên C đưa tay qua song sắt chắn cửa sổ, trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell inspiron i3, màu trắng bạc, sản xuất năm 2017, màn hình 15 inch, rộng 23 cm, dài khoảng 35 cm; 01 dây sạc và 01 cặp (dạng ba lô) đang để ở chiếc bàn nhựa cạnh cửa sổ, rồi trèo tường ra ngoài. Sau khi trộm cắp tài sản, C và Đ đi đến nhà nghỉ Trọng Đại ở thôn Thạc Quả, xã Y thuê phòng ngủ. Đến khoảng 9 giờ sáng ngày 06/6/2022, C và Đ bắt xe xuống thành phố Thanh Hóa bán máy tính cho một cửa hàng mua bán máy tính (không rõ địa chỉ) được 700.000 đồng. Số tiền trên cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định, kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay và 01 chiếc cặp (dạng ba lô) tại thời điểm bị trộm cắp trị giá 3.430.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 09/6/2022, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H rủ nhau đi uống nước tại quán Bến Sim ở thôn Q, xã Y, huyện Yên Định. Sau khi uống nước xong, cả hai đi bộ từ quán Bến Sim về xã P, huyện Yên Định. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/6/2022 khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị P ở thôn PL, xã P thì Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ bảo H ở ngoài canh gác để Đ trèo vào trong nhà chị P tìm tài sản trộm cắp. Đ trèo tường vào bên trong nhà, đi đến khu vực nhà ngang thấy chị P đang ngủ, trên đầu giường để 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ, bên ngoài có 01 ốp nhựa dẻo trong suốt, Đ đã trộm cắp chiếc điện thoại rồi trèo tường ra ngoài. Sau đó Đ và H đi bộ đến nhà nghỉ Trọng Đại ở thôn Thạc Quả, xã Y thuê phòng ngủ. Đến khoảng 8 giờ ngày 10/6/2022, Đ mang chiếc điện thoại đã trộm cắp được đến quán mua bán, sửa chữa điện thoại Nam Hoàng ở Phố Kiều, xã Y bán cho anh Đỗ Đình Nam với giá 1.500.000 đồng. Số tiền trên H và Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/6/2022, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Đ đã đến Công an xã L và Công an huyện Yên Định đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định, kết luận: Chiếc điện thoại và ốp điện thoại tại thời điểm bị trộm cắp trị giá 9.210.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc máy tính xách tay kèm theo dây sạc, C và Đ đã bán cho 01 cửa hàng máy tính ở thành phố Thanh Hóa, C và Đ và không nhớ địa chỉ cửa hàng máy tính nên không thu giữ được.

- Đối với chiếc ba lô của anh K, sau khi trộm cắp Đ để quên tại quán Internet Anh Khoa khi đến chơi game, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

- Đối với chiếc xe đạp Thống Nhất, loại xe nữ màu xanh, là xe C và Đ dùng để đi trộm cắp tài sản là tài sản của bà Trịnh Thị L (mẹ C), bà L không biết việc C dùng xe của mình đi trộm cắp tài sản nên không thu giữ.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ, sau khi mua của Đ, anh Nam đã tháo màn hình để bán màn hình cho khách (không rõ danh tính, địa chỉ) đến sửa điện thoại, nên chỉ thu giữ được:

+ 01 vỏ điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, mặt sau màu đỏ, trong vỏ điện thoại còn pin và một số linh kiện điện thoại.

+ 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu trong suốt, có hoa văn màu đỏ, trắng, hồng, lưng ốp điện thoại có gắn 01 móc tay kim loại màu trắng, để có một số viên đá màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền 3.430.000 đồng, cho chị P số tiền 9.210.000 đồng. Anh K và chị P không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với anh Đỗ Đình Nam đã mua chiếc điện thoại trộm cắp, anh Nam đã bán được màn hình điện thoại thu đủ số tiền đã bỏ ra mua điện thoại, anh Nam không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSYĐ ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc C và Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc C và Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc C và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Ngọc C từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, trong vỏ điện thoại còn pin và một số linh kiện điện thoại; 01 ốp điện thoại.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại là chị Nguyễn Thị P không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, chị P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ và bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc C và Nguyễn Văn H hoàn toàn thừa nhận: Ngày 06/6/2022, Nguyễn Văn Đ và Phạm Ngọc C đã có hành vi đột nhập vào nhà anh Lê Văn K ở thôn DT, xã L, huyện Yên Định trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 dây sạc máy tính và 01 cặp (dạng ba lô) đều đã qua sử dụng, trị giá là 3.430.000 đồng. Ngày 10/6/2022, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H đã có hành vi đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị P ở thôn LN, xã P, huyện Yên Định trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 trị giá 9.210.000 đồng. Giá trị tài sản trộm cắp từng bị cáo phải chịu trách nhiệm là: Đối với Nguyễn Văn Đ là 12.640.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn H là 9.210.000 đồng. Đối với Phạm Ngọc C là 3.430.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc C và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên

Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm, tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Đối với lần phạm tội ngày 06/6/2022, do bị cáo Đ và bị cáo C cùng thực hiện, trong đó, C là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên có vai trò thứ nhất, Đ là người canh gác nên có vai trò thứ hai. Đối với lần phạm tội ngày 10/6/2022, do bị cáo Đ và bị cáo H cùng thực hiện, trong đó, Đ là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nên có vai trò thứ nhất, H là người canh gác nên có vai trò thứ hai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo”, “Đầu thú” và “Bị hại (chị P và anh K) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo” và “Bị hại (anh K) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo”, “Đầu thú” và “Bị hại (chị P) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đ và bị cáo C đã nhiều lần bị kết án, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H mặc dù lần đầu phạm tội, nhưng theo Công an xã nơi bị cáo cư trú báo cáo thì bị cáo thường xuyên vắng mặt khỏi nhà, có mối quan hệ phức tạp với các đối tượng hình sự, ma túy trên địa bàn huyện Yên Định, xét thấy nếu cho bị cáo H cải tạo tại địa phương sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối

với cả 03 bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Các bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 vỏ điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, trong vỏ điện thoại còn pin, một số linh kiện điện thoại và 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu trong suốt. Xét thấy chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại và các vật chứng này có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với anh Đỗ Đình Nam, khi mua điện thoại không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Đối với người đàn ông mua máy tính là tài sản trộm cắp, không xác định được danh tính, địa chỉ nên có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Đ và C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo H thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc C và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2022.

- Áp khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/8/2022.

- Áp khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/6/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 vỏ điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, mặt sau màu đỏ, trong vỏ điện thoại còn pin và một số linh kiện điện thoại.

- 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu trong suốt, có hoa văn màu đỏ, trắng, hồng, lưng ốp điện thoại có gắn 01 móc tay kim loại màu trắng, để có một số viên đá màu trắng.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK 03 ngày 12/10/2022 (được đựng trong 01 phong bì dán kín, niêm phong ký hiệu M1).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Ngọc C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn K và người đại diện cho anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Đình Nam có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung